



**BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 17/05/2021**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>1.258,70</b>	<b>296,79</b>
Thay đổi (%)	<b>0,60%</b>	<b>0,70%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>758,29</b>	<b>195,85</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>22.824,69</b>	<b>4.324,63</b>
Số CP tăng giá	<b>141</b>	<b>65</b>
Số Cp đứng giá	<b>41</b>	<b>69</b>
Số Cp giảm giá	<b>278</b>	<b>143</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>2,58</b>	<b>1,68</b>
PE (lần)	<b>17,20</b>	<b>16,27</b>
Hệ số Beta	<b>1,00</b>	<b>1,04</b>
ROE (%)	<b>15,83%</b>	<b>20,33%</b>
ROA (%)	<b>5,90%</b>	<b>7,94%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>52,45</b>	<b>67,06</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>2.045,33</b>	<b>1.592,34</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>1.043,94</b>	<b>06,63</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>2.081,48</b>	<b>46,00</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>1.037,54</b>	<b>39,37</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>1.076,91</b>	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>1.371,36</b>	<b>08,66</b>
VN30F2105	<b>1.367,00</b>	<b>07,00</b>
VN30F2106	<b>1.360,40</b>	<b>08,70</b>
VN30F2109	<b>1.356,00</b>	<b>07,10</b>
VN30F2112	<b>1.356,00</b>	<b>11,80</b>

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>34.382,13</b>	<b>1,06%</b>
S&P 500 *	<b>4.173,82</b>	<b>1,49%</b>
DAX *	<b>15.416,64</b>	<b>1,43%</b>
FTSE 100 *	<b>7.043,61</b>	<b>1,15%</b>
Nikkei 225	<b>27.824,83</b>	<b>0,92%</b>
Hang Seng	<b>28.143,00</b>	<b>0,47%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**CÚ LỬA TRONG NGÀY ĐẦU TUẦN**

**Diễn biến thị trường:**

Mở cửa phiên giao dịch đầu tuần, thị trường bứt phá mạnh mẽ dưới sự dẫn dắt của VHM sau thông tin doanh nghiệp này công bố kế hoạch kinh doanh 2021 khả quan. VN-Index đạt mức tăng hơn 6 điểm sau phiên ATO và chỉ ít phút sau đó đã có thể nới rộng biên độ tăng điểm lên mức hai chữ số. Mặc dù khởi đầu thuận lợi, song sự hưng phấn chỉ kéo dài khoảng 30 phút thì áp lực bán dần ra tăng khi thị trường chưa tìm được sự đồng thuận ở những cổ phiếu vừa và nhỏ. Thị trường dần thu hẹp đà tăng và kết phiên sáng với mức giảm nhẹ. Sang đến phiên chiều thì lực mua hầu như mất hút, VN-Index chìm sâu và giao dịch dưới mốc tham chiếu cho đến hết phiên. Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/05, VN-Index ghi nhận mức giảm 7,66 điểm xuống mốc 1.258,70 điểm.

Sắc đỏ bao phủ toàn thị trường với 278 mã giảm giá trong khi chỉ có 141 mã tăng giá trên HSX. Dù diễn biến kém tích cực thể hiện trên hầu hết các nhóm ngành, nhưng dòng tiền vẫn đang phân hóa và tìm đến một số cổ phiếu có câu chuyện riêng. Chẳng hạn như TPB và SHB của nhóm ngân hàng, MBS của nhóm chứng khoán hay NVL, VHM, KDH của nhóm bất động sản... Nhóm cổ phiếu thép tiếp tục chịu tác động của yếu tố giá thép khiến cho các cổ phiếu trong ngành tiếp tục điều chỉnh, duy chỉ có HPG và HSG là vẫn đạt được sắc xanh.

Thanh khoản giao dịch vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy dòng tiền vẫn đang luân chuyển một cách ổn định trên thị trường. Cụ thể, giá trị giao dịch hôm nay trên HSX đạt 22.825 tỷ, tương ứng với 758,29 triệu cổ phiếu được trao tay. Trong khi các nhà đầu tư trong nước vẫn đang lạc quan và xu hướng của thị trường thì áp lực bán của thị trường một lần nữa đến từ phía các nhà đầu tư nước ngoài, họ có thêm một phiên bán ròng hơn 1 nghìn tỷ trên HSX. Trên cả hai sàn, hôm nay khối ngoại bán hơn 1.077 tỷ trên cả hai sàn, trong đó các mã bị bán mạnh nhất là VPB (-242,59 tỷ), VIC (-147,73 tỷ) và VNM (-145,91 tỷ).

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:**

Mở phiên tăng khá mạnh nhưng kết phiên lại đóng cửa trong sắc đỏ, những nhà đầu tư nào nếu đã "đưa xanh" trong phiên sáng có lẽ đã đưa tài khoản vào trạng thái khá rủi ro. Mặc dù xu hướng tăng điểm của thị trường được đang được ủng hộ bởi lực cầu từ các nhà đầu tư trong nước, mà một phần đến từ các dòng tiền của những nhà đầu tư F0. Số liệu từ VDS cho thấy, lũy kế 4 tháng đầu năm, nhà đầu tư trong nước mở mới tài khoản chứng khoán bằng 93% lượng tài khoản mở mới trong cả năm 2020. Song những phiên bán ròng với giá trị hơn 1 nghìn tỷ của khối ngoại đang gây áp lực không hề nhỏ lên thị trường. Ngoài ra, dòng tiền của các nhà đầu tư F0 được đánh giá là dòng tiền thiếu sự ổn định nên việc thị trường đảo chiều giảm điểm là hoàn toàn có thể xảy ra. Nhìn chung, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm trung lập về xu hướng ngắn hạn của thị trường. Trước khi thị trường xác nhận một xu hướng tăng mới, khuyến nghị của chúng tôi vẫn là chỉ nên giải ngân trong tỷ trọng nhỏ hoặc vừa, hạn chế sử dụng margin và chờ đợi tín hiệu mới của thị trường để gia tăng tỷ trọng.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:**

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Tín hiệu
<b>GMD</b>	36.8	42.6	16%	37.5	33.8	Test đỉnh
<b>VNR</b>	24.0	25.9	8%	24.7	22.0	Mở band



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 17/05/2021 Open 1272.55, Hi 1277.83, Lo 1258.5, Close 1258.7 (-0.6%) Vol 758,291,712 MA(Close,5) = 1,262.44, Mid MA(Close,20) = 1,247.92, Lon



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

Tương chừng như diễn biến thuận lợi trong phiên sáng đã đưa VN-Index vượt qua được mốc kháng cự 1.270 điểm để xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn, song thực chất đây chỉ là một cú bull trap. Một lần nữa VN-Index “chào thua” trước mốc kháng cự này và quay đầu giảm điểm. Ngoại trừ chỉ báo đo xung lực giá RSI đang phát ra tín hiệu phân kỳ âm thì các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang đồng thuận cho thấy sự tích cực.

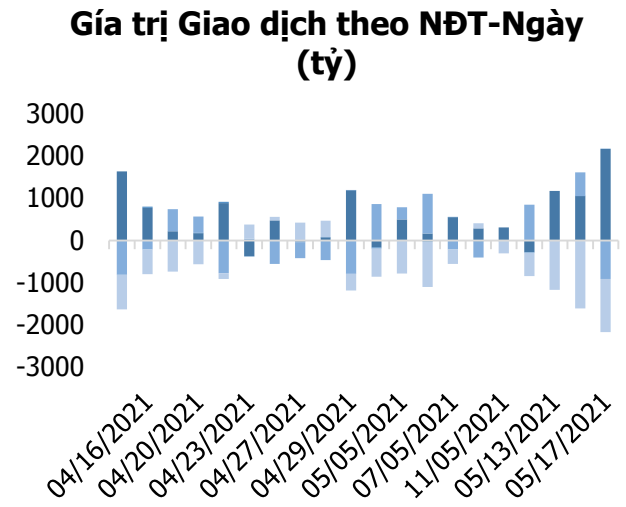
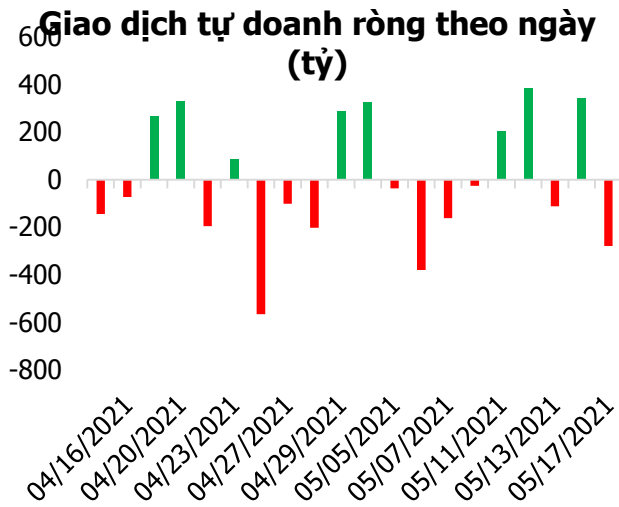
Sau nhiều lần thất bại liên tiếp tại mốc 1.270, khả năng điều chỉnh của chỉ số là đang hiện hữu hơn. Dù vậy các tín hiệu của bên bán là khá yếu và chưa đủ để “confirm” chỉ số đã chấm dứt đợt hồi phục này. Chúng tôi giữ nguyên nhận định về việc thị trường sẽ còn tiếp tục vận động sideways trong kênh giá 1.200 - 1.270 điểm. Ngưỡng hỗ trợ 1.200 và kháng cự 1.270 sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xác nhận xu hướng sắp tới của thị trường.



**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

**Giao dịch tự doanh ròng – Ngày**

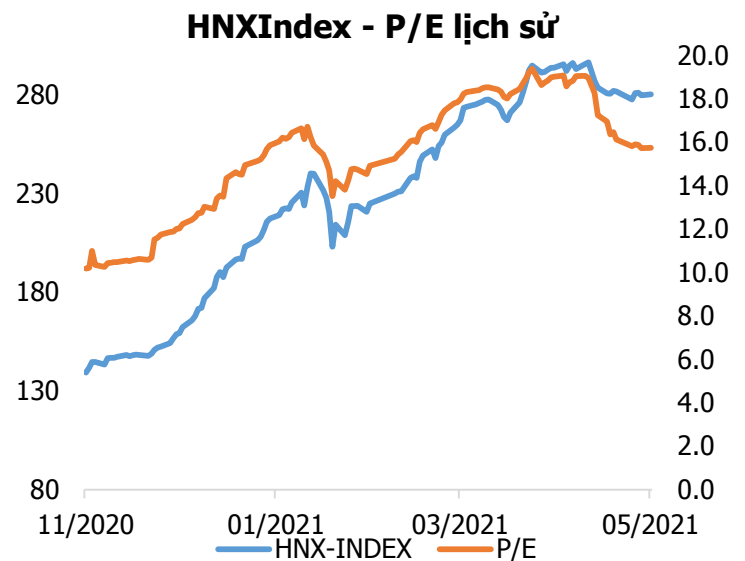
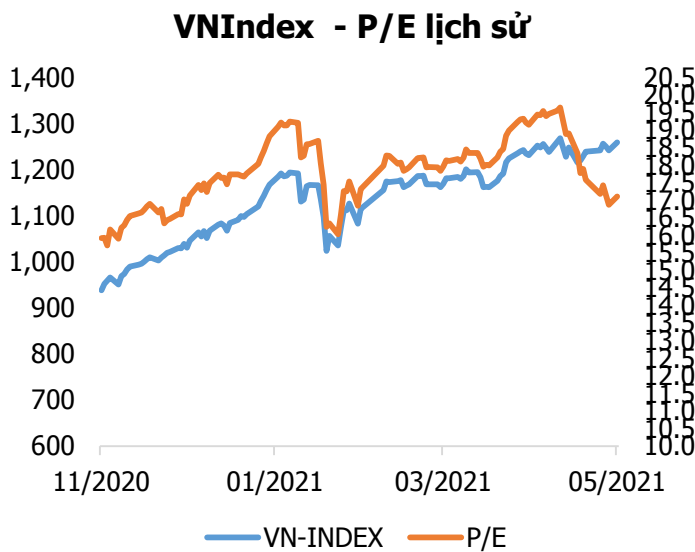
**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**



- Cá Nhân trong nước ■ Cá nhân nước ngoài
- Tổ chức trong nước ■ Tổ chức nước ngoài

**Vn-index – P/E lịch sử**

**Hn-index – P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

**TOP BÁN TỰ DOANH**

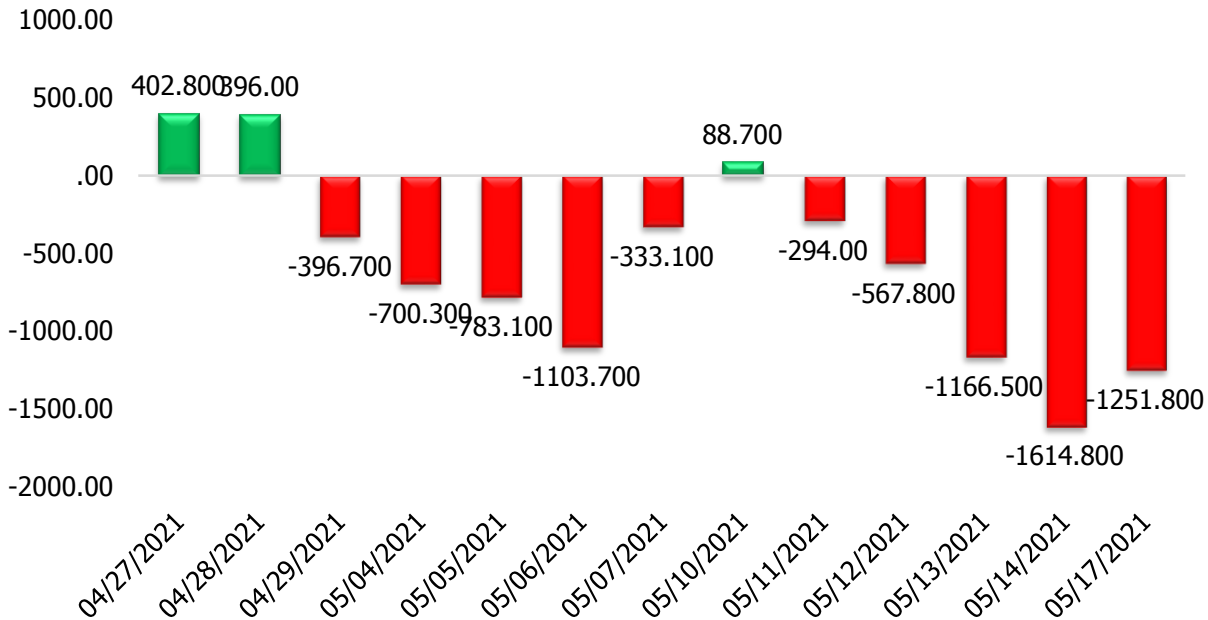
Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
STB	-9,300	9.36
TCB	-479,800	4.47
SSI	120,900	4.36
VPB	67,585	3.97
KBC	-200	3.29

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
MWG	-59,400	-106.82
TCB	-479,800	-38.05
MSB	-701,500	-25.63
ACB	-116,900	-24.98
CTG	-76,500	-23.15

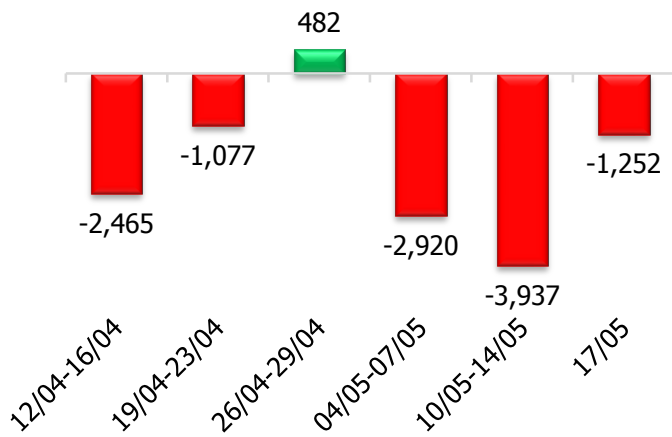
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

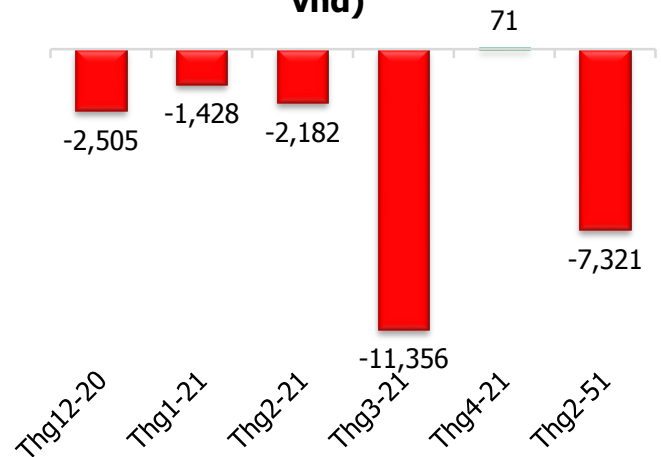
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

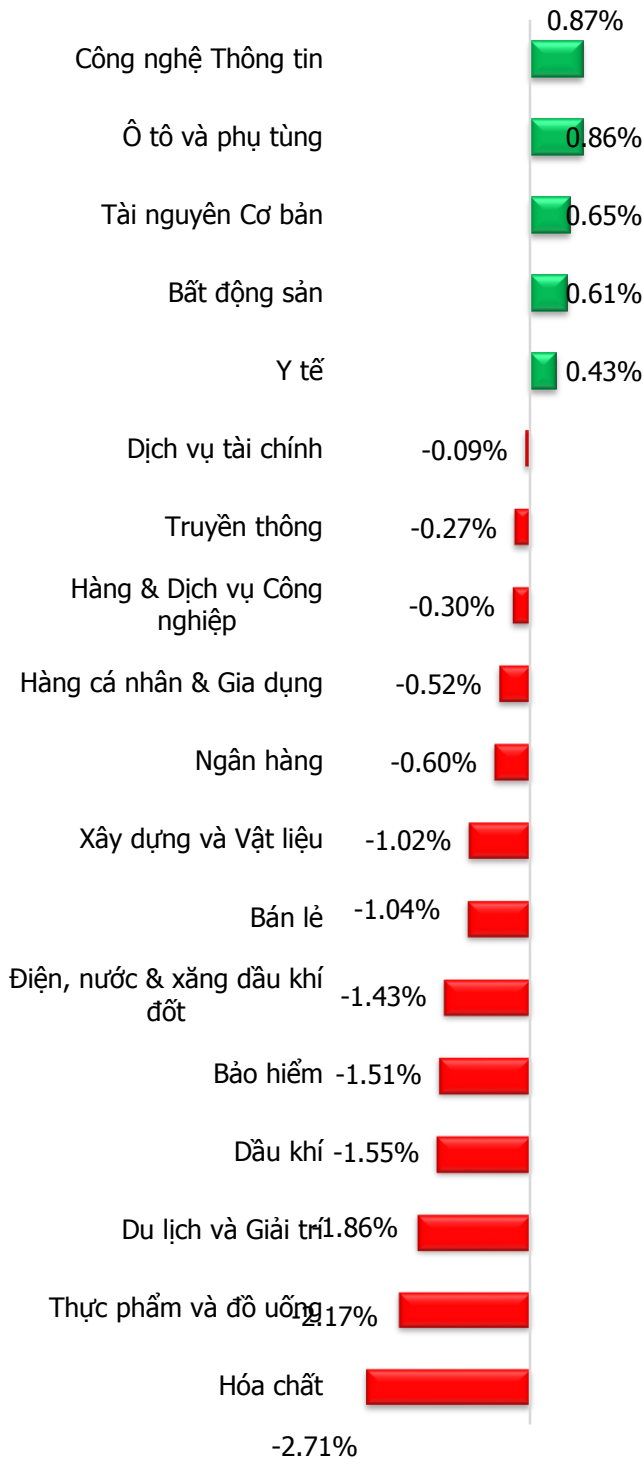
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	2183.23	CTG	-73.03
VRE	93.63	BID	-48.85
HPG	66.32	KDH	-20.38
STB	39.75	CII	-19.77
MSN	33.51	VCB	-18.65

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	0.60	VND	-33.12
IDV	0.49	PAN	-3.81
KLF	0.42	THD	-2.06
THT	0.35	CSC	-0.86
DP3	0.35	BVS	-0.75

**NHÓM NGÀNH**

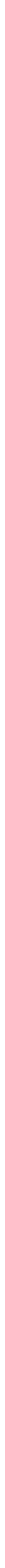
**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)



**NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**

**HOSE TOP TĂNG GIÁ**

Mã C	Giá	+/-	%	KLGD
VAF	11,550	750	6.94%	11,200
TPC	9,100	590	6.93%	2,700
TTB	6,950	450	6.92%	459,400
DXV	5,100	330	6.92%	168,200
GMC	30,150	1,950	6.91%	10,000

**HNX TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VIG	5,500	500	10.00%	1,987,627
CAN	42,900	3,900	10.00%	2,840
ECI	24,200	2,200	10.00%	100
SAF	53,200	4,800	9.92%	100
THS	38,900	3,500	9.89%	800

**HOSE TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ABS	39,050	-2,900	-6.91%	257,900
SC5	23,750	-1,750	-6.86%	200
NHA	30,650	-2,250	-6.84%	137,300
MCP	28,000	-2,050	-6.82%	8,400
PXT	2,370	-170	-6.69%	533,900

**HNX TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PRC	13,800	-2,000	-12.66%	100
X20	9,000	-1,000	-10.00%	300
TXM	6,400	-700	-9.86%	102,200
DNC	51,300	-5,600	-9.84%	800
VIE	8,300	-900	-9.78%	200

**HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	7,560	10	0.13%	37,205,800
VPB	65,800	-800	-1.20%	36,478,300
FLC	12,300	50	0.41%	34,554,300
HPG	61,900	500	0.81%	34,004,200
HQC	3,790	240	6.76%	27,160,200

**HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	29,700	1,100	3.85%	40,155,841
KLF	5,700	0	0.00%	10,080,953
SHS	30,200	100	0.33%	8,295,459
ART	10,200	-100	-0.97%	6,690,764
QBS	3,800	0	0.00%	6,455,999

**HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	25,950	-450	-1.70%	39,752,100
ROS	7,560	10	0.13%	37,205,800
VPB	65,800	-800	-1.20%	36,478,300
FLC	12,300	50	0.41%	34,554,300
HPG	61,900	500	0.81%	34,004,200

**HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	29,700	1,100	3.85%	40,155,841
KLF	5,700	0	0.00%	10,080,953
SHS	30,200	100	0.33%	8,295,459
ART	10,200	-100	-0.97%	6,690,764
QBS	3,800	0	0.00%	6,455,999

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)



**DANH MỤC VN30:**

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	<b>BID</b>	170,332	19,649	2,083	0.5%	9.2%	20.34	2.00	2,646,477	41,800	0.00%
2	<b>BVH</b>	41,422	27,592	2,552	1.1%	7.6%	21.87	2.02	1,021,328	54,600	14.81%
3	<b>CTG</b>	175,000	24,503	4,761	1.1%	16.9%	9.87	1.92	12,263,249	46,750	126.88%
4	<b>FPT</b>	66,917	21,150	4,712	9.4%	20.0%	18.00	4.01	3,046,643	85,700	100.00%
5	<b>GAS</b>	160,963	26,379	3,923	12.5%	15.9%	21.44	3.19	1,083,997	82,500	22.06%
6	<b>HDB</b>	49,726	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.10	2.02	5,675,390	31,150	124.94%
7	<b>HPG</b>	203,436	19,933	5,472	11.5%	25.1%	11.22	3.08	24,093,798	61,900	221.97%
8	<b>KDH</b>	20,816	14,911	2,157	8.5%	14.6%	17.27	2.50	2,619,443	36,500	77.82%
9	<b>MBB</b>	92,359	18,372	3,635	1.9%	19.1%	9.08	1.80	18,666,920	32,900	123.21%
10	<b>MSN</b>	126,983	13,768	1,279	1.2%	3.2%	84.53	7.85	2,536,237	104,200	69.80%
11	<b>MWG</b>	67,749	35,834	9,029	8.9%	28.4%	15.78	3.98	1,409,232	141,500	74.76%
12	<b>NVL</b>	145,061	29,662	4,193	3.3%	13.9%	31.98	4.52	3,706,390	137,600	164.56%
13	<b>PDR</b>	35,048	10,936	2,698	8.3%	25.5%	26.69	6.58	3,771,638	70,200	272.42%
14	<b>PLX</b>	68,161	18,856	2,913	1.6%	4.0%	18.81	2.91	1,664,892	54,000	23.69%
15	<b>PNJ</b>	21,418	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.12	3.72	886,288	94,000	54.25%
16	<b>POW</b>	28,688	12,330	965	4.3%	7.8%	12.70	0.99	13,716,557	12,150	25.28%
17	<b>REE</b>	17,307	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.70	1.46	765,211	55,200	75.80%
18	<b>SBT</b>	12,903	12,748	1,073	3.1%	7.0%	18.83	2.00	4,248,734	19,600	0.00%
19	<b>SSI</b>	22,799	17,626	2,777	4.0%	13.1%	12.71	2.00	12,437,878	35,450	170.31%
20	<b>STB</b>	47,616	16,485	1,495	0.6%	9.6%	17.65	1.60	32,220,017	25,950	164.80%
21	<b>TCB</b>	170,514	22,406	4,074	3.1%	18.4%	11.94	2.17	17,355,618	47,850	136.30%
22	<b>TCH</b>	8,425	14,497	2,558	9.5%	14.2%	8.80	1.55	7,852,269	22,900	4.84%
23	<b>TPB</b>	32,961	17,399	3,770	1.9%	23.5%	8.47	1.84	5,028,787	32,600	82.28%
24	<b>VCB</b>	359,390	27,210	5,708	1.5%	21.1%	16.98	3.56	1,490,228	96,000	27.35%
25	<b>VHM</b>	319,741	27,693	8,023	13.3%	35.6%	12.12	3.51	3,716,577	100,800	40.78%
26	<b>VIC</b>	423,819	24,022	1,969	1.3%	4.3%	63.64	5.00	1,975,117	124,000	27.84%
27	<b>VJC</b>	63,856	27,013	2,255	0.2%	0.5%	52.28	4.36	1,003,344	114,000	0.00%
28	<b>VNM</b>	187,051	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.14	5.97	3,531,104	87,200	-1.91%
29	<b>VPB</b>	163,486	22,811	4,627	2.6%	21.9%	14.39	2.92	10,523,063	65,800	200.00%
30	<b>VRE</b>	69,647	13,239	1,175	6.3%	8.5%	26.08	2.32	6,994,315	30,700	27.39%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)



**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: [huongntq@vncsi.com.vn](mailto:huongntq@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Đinh Hồng Hà**

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: [hadh@vncsi.com.vn](mailto:hadh@vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Phương Linh**

Chuyên viên phân tích

Email: [linhnp@vncsi.com.vn](mailto:linhnp@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>